

Hung Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2020

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/2020/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam.

Địa chỉ: Lam Sơn, xã Thiện Phấn, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0982598899.

Cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng y học Bỏ não Phúc Thành An.

Do Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam sản xuất, phù hợp: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất số 05/PTA/2020.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Công ty CP tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam;
- Website: antoanthucphamhungyen.vn;
- Lưu trữ: VP.

CHI CỤC TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/PTA/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam.

Địa chỉ: Lam Sơn, Thiện Phiến, Tiên Lữ, Hưng Yên.

Điện thoại: 0982598899.

Mã số doanh nghiệp: 0901032825 đăng ký lần đầu 24/4/2018, thay đổi lần thứ nhất ngày 17/10/2019.

Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong Sản xuất, kinh doanh thực phẩm: 11/2020/ATTP/CNĐK; ngày cấp: 26/2/2020; tại Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng Y học Bổ não Phúc Thành An.

2. Thành phần: Trong một viên nang 300mg chứa 200mg bột đông trùng hạ thảo, 50mg bột đinh lăng, 50mg mật ong.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi ở bao bì sản phẩm.

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm là viên nang cứng được đóng trong lọ thủy tinh: 30 viên, 60 viên, 90 viên, đóng vỉ màng nhôm 10 viên/ 1 vỉ

5. Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam.

Địa chỉ: Lam Sơn, Thiện Phiến, Tiên Lữ, Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung mẫu nhãn dự thảo sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Luật an toàn thực phẩm 2010; Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính



phủ quy định về nhãn hàng hóa; QCVN 12-4:2015/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bao bì làm bằng thủy tinh, gốm sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 05/PTA/2020 (đính kèm theo hồ sơ công bố) và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Hung Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phúc Hưng

CỤC
T.V.E.S
PH
L.N.G
9901
CÔNG
TẬP Đ
PHÚ
V
TIEN L

TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐÍNH KÈM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM PHÚC THÀNH AN VIỆT NAM	Thực phẩm dinh dưỡng Y học Bổ não Phúc Thành An	Số TC: 05/PTA/2020 Có hiệu lực kể từ ngày 27/03/2020
--	--	---

I. Yêu cầu kỹ thuật

1.1 Các chỉ tiêu cảm quan: Viên nang cứng một nửa xanh, một nửa trắng vị ngọt và hương thơm nhẹ.

1.2 Chỉ tiêu lý hoá:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Adenosine	$\mu\text{g}/\text{viên}$	50 – 100
2	Hàm lượng cordycepin	$\mu\text{g}/\text{viên}$	500 – 1000
3	Vitamin B12	$\mu\text{g}/\text{viên}$	0,8 - 1,5

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	TSVKHK	CFU/g	$\leq 10^2$
2	Coliforms	CFU/g	≤ 10
3	E.Coli	CFU/g	0
4	Cl. perfringens	CFU/g	≤ 10
5	Salmonella spp	/25g	0
6	B.cereus	CFU/g	≤ 10
7	Coagulase positive Staphylococci	CFU/g	≤ 10

1.4. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Stt	Tên chất	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg/kg	$\leq 0,5$
2	Cadimi	mg/kg	$\leq 0,5$

INH
M
Y
0328
TY CỔ PH
AN DƯỢC
THÀNH
ỆT NAM
T. T. V

II. Thành phần cấu tạo: Trong một viên nang 300mg chứa 200mg bột đông trùng hạ thảo, 50mg bột đinh lăng, 50mg mật ong.

III. Thời gian sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi ở bao bì sản phẩm.

IV. Qui cách bao gói: Sản phẩm là viên nang cứng được đóng trong lọ thủy tinh: 30 viên, 60 viên; 90 viên. Đóng vỉ màng nhôm 10 viên / vỉ.

V. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

1 Đối tượng sử dụng:

Sử dụng tốt cho người: hay đau đầu, chóng mặt, rối loạn tiền đình, ăn ngủ kém, người có hệ miễn dịch kém, mệt mỏi, người cao tuổi, người cần phục hồi sức khỏe, người bị bệnh tim mạch, người bị tiểu đường.

**Lưu ý: sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế*

2. Cách dùng

- Trẻ em từ 7 đến 10 tuổi : dùng 1 viên/ngày.

Người trưởng thành: dùng 2-4 viên trên ngày.

Nên sử dụng trước khi ăn 30 phút.

VI. Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.



NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM
Sản phẩm dinh dưỡng Y học BỔ não Phúc Thành An

Thành phần: Trong một viên nang 300mg chứa 200mg bột đông trùng hạ thảo, 50mg bột đing lăng, 50mg mật ong.

- Ngày sản xuất: - Hạn sử dụng: - Khối lượng tịnh:

Hướng dẫn sử dụng:

- **Đối tượng sử dụng:**

Sử dụng tốt cho người: hay đau đầu, chóng mặt, rối loạn tiền đình, ăn ngủ kém, người có hệ miễn dịch kém, mệt mỏi, người cao tuổi, người cần phục hồi sức khỏe, người bị bệnh tim mạch, người bị tiểu đường.

**Lưu ý: sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế*

-Cách dùng

Trẻ em từ 7 đến 10 tuổi: dùng 1 viên/ngày.

Người trưởng thành: dùng 2-4 viên trên ngày.

Nên sử dụng trước khi ăn 30 phút.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam

Địa chỉ: Lam Sơn, Thiện Phiến, Tiên Lữ, Hưng Yên.



Số/No:.....20.19/2324./TN8/01.....

Trang/page: 1/2

BẢN SAO

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử / *Sample name* **Bồ nã Phúc Thành An**
 2. Khách hàng / *Customer* **Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam**
 3. Số lượng mẫu / *Quantity* **01 lọ** 4. Ngày nhận mẫu: 19 / 11 / 2019
Date of receiving :
 5. Tình trạng mẫu / *Status of sample* **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh kín**
 6. Thời gian thực hiện / *Test duration* **Từ ngày/ From: 19 / 11 / 2019 đến ngày/ to: 02 / 12 / 2019**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị	Phương pháp thử Test method	Kết quả Results
1*	Tổng số vi khuẩn hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1 : 2013	< 1,0x 10 ¹
2*	Coliforms,	CFU/g	ISO 4832: 2006	< 1,0x 10 ¹
3*	E.coli ,	CFU/g	ISO 16649-2: 2001	Không có
4*	Cl. perfringens ,	CFU/g	ISO 7937:2004	< 1,0x 10 ¹
5*	Coagulase Positive Staphylococci,	CFU/g	ISO 6888-1:1999	< 1,0x 10 ¹
6*	B.cereus,	CFU/g	ISO 7932:2004	< 1,0x 10 ¹
7*	Salmonella spp.	/25g	ISO 6579-1:2017	Không phát hiện
8.	Hàm lượng Chì (Pb),	mg/kg	AOAC 2015.01	< 0,09
9.	Hàm lượng Cadimi (Cd),	mg/kg	AOAC 2015.01	0,15
10.	Hàm lượng Asen (As),	mg/kg	AOAC 2015.01	0,12
11*	Hàm lượng Vitamin B6 ,	mg/100g	NIFC.02.M.15 (LC/MS/MS)	Không phát hiện (LOD = 0,05)
12*	Hàm lượng Vitamin B12 ,	µg/viên	NIFC.04.M.105 (LC/MS/MS)	1,3
13*	Hàm lượng Adenosine ,	µg/viên	NIFC.05.M.163 (HPLC)	70,8
14*	Hàm lượng Cordycepin,	µg/viên	NIFC.05.M.163 (HPLC)	712

Ghi chú : (*) Chỉ tiêu đã được công nhận Vilas

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
 Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng



Hà Nội, ngày 02 / 12 / 2019
 KIỂM ĐỌC / DIRECTOR



CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY
 ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày 28 tháng 4 năm 2020
 28/04/2020 / Quyền số 01

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ CHỦ TỊCH
 LÂM ĐỨC THỤ

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

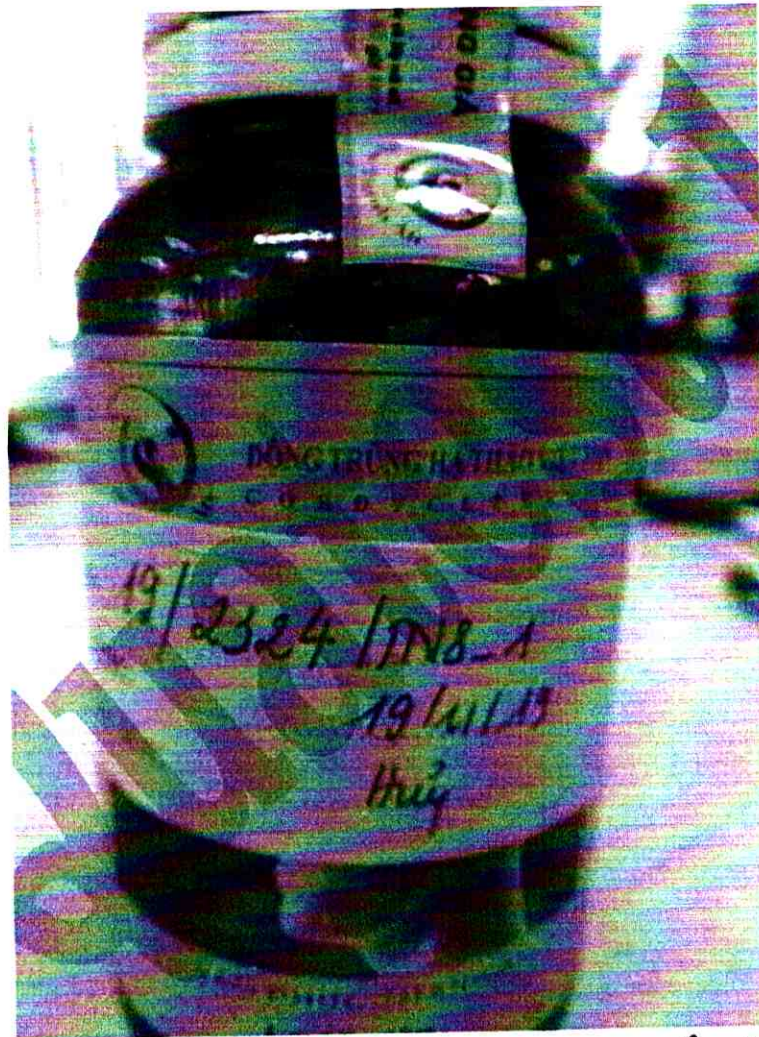
Số/No: 19/2324/TN8/01.....

Trang/Page: 2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

HÌNH ẢNH CỦA MẪU



2